
Tuần 1:

Thứ hai ngày 13 tháng 6 năm 2016

ÔN TOÁN

Phép cộng các số với 1, 2 (không nhớ)

Bài 1: Tính:

$$\begin{array}{ccccc} 7 + 1 = & 8 + 2 = & 40 + 20 = & 30 + 10 = & 15 + 40 = \\ 1 + 7 = & 2 + 8 = & 20 + 40 = & 10 + 30 = & 7 + 42 = \end{array}$$

Bài 2: Số?

$$\begin{array}{ccccc} 5 + \dots = 7 & 50 + \dots = 70 & 10 + \dots = 50 & 15 + \dots = 16 & 34 + \dots = 36 \\ 2 + \dots = 9 & 70 + \dots = 90 & 30 + \dots = 50 & \dots + 40 = 50 & \dots + 50 = 52 \end{array}$$

Bài 3: Lan có 5 nhãn vở. Hải có 2 nhãn vở. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu nhãn vở?

Bài 4: Bình có 15 viên bi. Tuấn cho Bình thêm 1 chục viên bi. Hỏi Bình có tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài 5: Cường có 40 viên bi, An có 20 viên bi, Hùng có 10 viên bi. Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu viên bi?

Bài 6: Trả lời câu hỏi:

- Số liền sau của 48 là bao nhiêu?
- Số liền sau của 65 là bao nhiêu?
- Số liền sau của 79 là bao nhiêu?
- Số nào có số liền sau là 45?

Bài 7: Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{cccccc} 7 + 2 & 8 + 1 & 40 + 20 & 37 + 21 & 13 + 2 & 1 + 14 \end{array}$$

Bài 8: Số?

$$\begin{array}{ccc} 20 + \dots = 30 & 23 + \dots = 43 & \dots + 12 = 34 \\ 40 + \dots = 50 & 50 + \dots = 62 & \dots + 45 = 55 \end{array}$$

Bài 9: Bảo có 30 viên bi. Mai cho Tuấn thêm 1 chục viên bi. Hỏi Bảo có tất cả bao nhiêu viên bi?

Thứ ba ngày 14 tháng 6 năm 2016

I. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng các âm: d, s, m, qu, ngh, kh.
2. Đọc thành tiếng các vần: ua, ôi, ia, ây, uôi, uoi.
3. Đọc thành tiếng các từ ngữ: ngày hội, tuổi thơ, nghỉ ngơi, cua bể, nhà ngói, tươi cười.
4. Đọc thành tiếng các câu sau:
 - Cây bưởi sai trĩu quả .
 - Gió lùa qua khe cửa.
5. Nối ô chữ cho phù hợp (3 điểm)

cò	đố bé chữ
bồ lái	tha cá
dì na	xe ô tô

II. KIỂM TRA VIẾT: (Bố mẹ đọc và hướng dẫn con viết từng chữ)

1. Âm: l, m, ch, tr, kh.
2. Vần: ui, ia, oi, ua, uôi.
3. Từ ngữ: nô đùa, xưa kia, thổi còi
4. Câu: bé chơi nhảy dây.
5. Nghe viết lại chính xác, không mắc lỗi hai khổ thơ cuối trong bài: **Cái trống trường em.**

6. Điền l hay n vào chỗ chấm?

.....ặng im bệnhặng

.....ặng trĩu ặng lẽ

7. Điền nghỉ hay nghĩ vào chỗ chấm?

..... ngơi ngơi

suy hè

Thứ tư ngày 15 tháng 6 năm 2016

ÔN TOÁN

Phép trừ các số đi 1, 2 (không nhớ)

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$80 - 20$

$50 - 20$

$17 - 2$

$35 - 12$

$43 - 22$

40 - 10 50 - 10 45 - 1 56 - 21 67 - 12

Bài 2: Số?

40 - = 20 70 - 20 = - 20 = 50 47 - = 26 39 - = 27
30 - = 20 40 - = 30 - 5 = 14 54 - = 43 - 21 = 33

Bài 3: Bình có 15 nhãn vở, Bình cho Nam 2 nhãn vở. Hỏi Bình còn lại bao nhiêu nhãn vở?

Bài 4: Nhà em nuôi được 35 con gà, trong đó có 2 chục con gà mái. Hỏi nhà em nuôi được bao nhiêu con gà trống?

Bài 5: Trả lời câu hỏi:

- Số liền trước của 48 là bao nhiêu?
- Số liền trước của 65 là bao nhiêu?
- Số liền trước của 80 là bao nhiêu?
- Số nào có số liền trước là 45?

Bài 6: Điền dấu >, <, = ?

40 + 20 20 + 40 87 - 21 98 - 20
90 - 20 90 - 10 75 - 2 67 - 7

Bài 7: Tính:

90cm - 20cm - 10cm = 69cm - 2cm - 20cm =
74cm - 20cm - 12cm = 34cm - 20cm - 1cm =

Bài 8: Bình cho Nam 20 viên bi thì mỗi bạn đều có 55 viên bi. Hỏi lúc đầu Bình có bao nhiêu viên bi?

Thứ năm ngày 16 tháng 6 năm 2016

TIẾNG VIỆT

I/ KIỂM TRA ĐỌC:

1. Đọc thành tiếng:

- Đọc các vần: ong, ông, eng, iêng, uông, ương, ăm, âm, om, ôm, im, em.
- Đọc các từ ngữ: Cái võng, măng tre, bông súng, quả chùng, làng xóm.
- Đọc câu: Quê em có dòng sông và rừng tràm.

Con suối sau nhà rì rào chảy.

2. Đọc hiểu:

- Nối ô chữ cho phù hợp:

Sóng vỗ bay lượn

Chuồn chuồn rì rào

b. Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống.

- eng hay êng: Cái x; bay l.....
- ong hay ông: Trái b.....; v.....lời

II. KIỂM TRA VIẾT:

1. Viết vần: om, am, ăng, em, iêng, ong, uông.
2. Viết từ: nhà tầng, rừng hươu, củ riềng, cành chanh, nuôi tằm, con tôm.
3. Viết câu:

Vàng trắng hiện lên sau rặng dừa.
Đàn dê cắm cúi gặm cỏ trên đồng.

Thứ sáu ngày 17 tháng 6 năm 2016

ÔN TOÁN

Luyện tập

Bài 1: Tính:

$45\text{cm} - 21\text{cm} =$

$40\text{cm} + 15\text{cm} - 20\text{cm} =$

$78\text{cm} - 8\text{cm} + 12\text{cm} =$

$17\text{cm} + 2\text{cm} =$

$78\text{cm} - 30\text{cm} - 21\text{cm} =$

$65\text{cm} + 2\text{cm} - 21\text{cm} =$

Bài 2: Điền dấu >, <, =?

$45 - 40 \dots 23$

$56 + 12 \dots 65 + 21$

$34 + 21 \dots 54$

$17 + 2 \dots 17 - 2$

Bài 3: Số?

<u>Số liền trước</u>	<u>Số đã biết</u>	<u>Số liền sau</u>
	56	
	70	
	49	

Bài 4: Lớp em có 28 bạn đăng kí hoạt động hè. Trong đó có 12 bạn đăng kí vào câu lạc bộ Âm nhạc + mỹ thuật, các bạn còn lại đăng kí vào câu lạc bộ thể chất. Hỏi lớp em có bao nhiêu bạn yêu thích câu lạc bộ thể chất?

Bài 5: Trên cành cây có 7 con chim đậu. Một người đi săn bắn trúng 1 con rơi xuống đất. Việt nói: “Trên cành cây còn lại 6 con chim đậu.” Hà nói: “Trên cành cây không còn con chim nào cả”. Việt nói đúng hay Hà nói đúng?

Bài 6: Tính

$15\text{cm} - 2\text{cm} + 21\text{cm} =$

$20\text{cm} + 34\text{cm} - 21\text{cm} =$

$42\text{cm} + 21\text{cm} - 30\text{cm} =$

$4\text{cm} + 45\text{cm} - 12\text{cm} =$

Bài 7: Số?

$$40 + \dots = 45$$

$$45 > 40 + \dots > 43$$

$$68 - \dots = 47$$

$$37 < \dots + 24 < 35$$

Bài 8: Liên có 45 viên bi, Liên cho Cần 2 chục viên bi. Hỏi Liên còn lại bao nhiêu viên bi?

Tuần 2:

Thứ hai ngày 20 tháng 6 năm 2016

TV

I. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (7 điểm)

a. Đọc thành tiếng các vần sau:

ua, ôi, uôi, eo, yêu, ăn, ương, anh, om, ât

b. Đọc thành tiếng các từ sau:

khách sạn, cá mập, đại bàng, dưa chuột

c. Đọc thành tiếng các câu sau:

HOA MAI VÀNG

Nhà bác khải thật lắm hoa, có vài trăm thứ, rải rác khắp cả khu đất. Các cánh hoa dài ngắn, đủ sắc xanh đỏ trắng vàng, đủ hình đủ dạng.

Mai thích hoa đại, hoa nhài, hoa mai, nhất là hoa mai vàng.

2. Đọc hiểu: (3 điểm)

a. Nối ô chữ cho phù hợp

Chị ngã

như ý

Vạn sự

em nâng

Mưa thuận

gió hoà

b. Điền vần ua hoặc vần ưa vào ô trống: (1 điểm)

Lưỡi c.... Trời m.... Con c....

II. Kiểm tra viết: Thời gian 40 phút (10 điểm)

(Giáo viên đọc từng tiếng học sinh viết vào giấy ô ly)

1. Viết vần:

ơ, ao, ươi, ây, iêm, ôn, uông, inh, um, ăt.

2. Viết các từ sau:

cá thu, vàng trắng, bò câu, gập ghềnh

3. Viết bài văn sau:

NHỚ BÀ

Bà vẫn ở quê. Bé rất nhớ bà.

Bà đã già, mắt đã loà, thế mà bà đan lát, cạp rô, cạp rá bà tự làm cả. Bà vẫn rất ham làm.

4. Tập chép:

Đàn kiến nó đi

- Nghe viết lại chính xác, không mắc bài : **Đàn kiến nó đi**

Thứ ba ngày 21 tháng 6 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 1

Bài 1: Tính nhẩm:

$3 + 7 + 12 = \dots\dots$ $87 - 80 + 10 = \dots\dots$ $55 - 45 + 5 = \dots\dots$

$4 + 13 + 20 = \dots\dots$ $30 + 30 + 33 = \dots\dots$ $79 - 29 - 40 = \dots\dots$

Bài 2:

a) Khoanh vào số bé nhất: 60 ; 75 ; 8 ; 32 ; 58 ; 7 ; 10

b) Khoanh vào số lớn nhất: 10 ; 24 ; 99 ; 9 ; 11 ; 90 ; 78

Bài 3: Hà làm được 8 bông hoa, Chi làm được 11 bông hoa. Hỏi cả hai bạn làm được bao nhiêu bông hoa?

Bài giải:

.....
.....

Bài 4: Số?

$$25 - \dots = 20$$

$$\dots + 13 = 15$$

Thứ tư ngày 22 tháng 6 năm 2016

ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 1

A. Kiểm tra đọc:

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lanh lốt vang mãi đi xa. Bỗng dung lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm.

1. Tìm và viết lại những tiếng trong bài những chữ có dấu hỏi:

2. Những con sơn ca đang nhảy nhót ở đâu?

- a) Trên cánh đồng
- b) Trên sườn đồi
- c) Trên mái nhà

3. Tìm những từ ngữ miêu tả tiếng hót của chim sơn ca:

B. Kiểm tra viết:

1. Chép đúng chính tả đoạn văn sau:

Mùa thu ở vùng cao

Đã sang tháng tám. Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đồi, con vàng, con đen.

2. Điền vào chữ in nghiêng: dấu hỏi hay dấu ngã?

suy *ng*hi *ng*hi ngợi vũng *ch*ai *ch*ai tóc

3. Điền vào chỗ trống: ch hay tr?

a) Thong thả dắtâu

Trongiều nắng xế.

Thứ năm ngày 23 tháng 6 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 2

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$6 + 22$ $87 - 84$ $14 + 14$ $55 - 35$ $10 - 8$

.....

.....

.....

Bài 2: Viết các số 84, 15, 6, 12, 48, 80, 55 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

Bài 3: Lớp em có 38 bạn, trong đó có 2 chục bạn nữ. Hỏi lớp em có bao nhiêu bạn nam?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Viết các số từ 57 đến 61:

Thứ sáu ngày 24 tháng 6 năm 2016

ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 2

Bài 1: Đọc thầm và làm bài tập

Ve và Kiến

Ve và Kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nét. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết, Kiến để dành phòng khi mùa đông. Ve thì hờn như ca hát suốt cả mùa hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, Ve đói đành đi tìm Kiến xin ăn. Kiến cho Ve ăn rồi hỏi Ve làm gì suốt cả mùa hè. Ve đáp:

- Tôi ca hát.

Kiến bảo:

- Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải chăm lao động.

* Dựa vào đoạn văn trên đánh dấu x vào ô trống trước mỗi câu trả lời đúng:

1. Tính nết của Ve như thế nào?

a. chăm chỉ

b. lười biếng

c. biết lo xa

2. Câu chuyện khuyên em điều gì?

a. Biết vui chơi nhưng phải chăm lao động.

b. Cần phải vui chơi ca hát.

c. Không cần chăm chỉ lao động.

Bài 2. Chính tả: (nghe viết từ “Ve và Kiến cùng sống...” đến “...ca hát cả mùa hè.”)

Tuần 3:

Thứ hai ngày 27 tháng 6 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 3

Bài 1: Tính nhẩm:

$$99 - 90 + 1 = \dots\dots \quad 70 - 60 - 5 = \dots\dots \quad 60 + 5 - 4 = \dots\dots$$

$$77 - 70 + 3 = \dots\dots \quad 30 + 30 + 30 = \dots\dots \quad 2 + 8 + 13 = \dots\dots$$

Bài 2: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

$$8 + 20 \dots\dots 15 + 13$$

$$67 - 60 \dots\dots 13 - 2$$

66 – 55 10 + 2

24 – 14 28 – 18

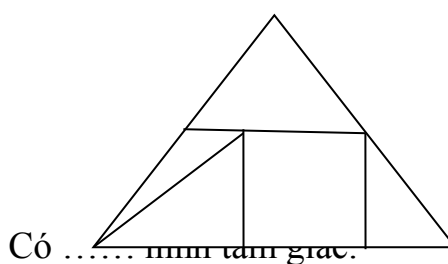
Bài 3: Hoa có 5 quyển vở, Hoa được mẹ cho 1 chục quyển nữa. Hỏi Hoa có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Cho hình vẽ:

- Có điểm.
- Có hình vuông.



Thứ ba ngày 28 tháng 6 năm 2016

ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 3

A. Đọc hiểu

NĂM MƠ

Ôi lạ quá! Bỗng nhiên bé nhìn thấy mình biến thành cô bé tí hon. Những đóa hoa đang nở để đón mùa xuân. Còn bướm ong đang bay rập rờn. Nắng vàng làm những hạt sương lóng lánh. Thế mà bé cứ tưởng là bong bóng. Bé sờ vào, nó vỡ ra tạo thành một dòng nước cuốn bé trôi xuống đất. Bé sợ quá, thức dậy. Bé nói: “Thì ra mình nằm mơ.”

B. Dựa vào nội dung bài đọc khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Bài văn tả mùa nào?

A. Mùa thu B. Mùa hè C. Mùa xuân

2. Bướm ong đang bay như thế nào?

A. Tung tăng

B. Rập rờn

C. Vù vù

3. Bé tưởng cái gì là bong bóng ?

A. Giọt nước mưa đọng trên lá

B. Những hạt sương lóng lánh

C. Chùm quả dầm nước mưa

4. Tìm trong bài đọc và viết lại:

-Tiếng có vần **ay**:.....

-Tiếng có vần **ang**:.....

-Tiếng có vần **anh**:.....

B. Chính tả:

1. Điền vào chỗ trống tr hoặc ch:

–ưa đếnưa màời đã nắngangang.

– Trờiong xanh, nướcong vắt, bầu không khíong lành.

2. Điền vào chỗ trống c hoặc k:

– cáiéo chữí cáiân coniến

– bánhuốn ể chuyện âuá chungết

Thứ tư ngày 29 tháng 6 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 4

Bài 1: Đọc các số:

79: 21:

45: 57:

Bài 2: Tính:

$95 - 75 = \dots\dots$

$10 \text{ cm} + 15 \text{ cm} = \dots\dots$

$50 + 40 = \dots\dots$

$60 \text{ cm} - 50 \text{ cm} = \dots\dots$

$76 - 70 = \dots\dots$

$5 \text{ cm} + 23 \text{ cm} = \dots\dots$

Bài 3: Nhà Mai nuôi 36 con vừa gà vừa vịt, trong đó có 16 con gà. Hỏi nhà Mai nuôi bao nhiêu con vịt?

Bài giải:

.....
.....
.....

Bài 4: Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 7 cm. Vẽ tiếp đoạn thẳng NP dài 3 cm để được đoạn thẳng MP dài 10 cm

Thứ năm ngày 30 tháng 6 năm 2016

ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 4

Bài 1: Đọc hiểu: (1 điểm)

Đọc thầm đoạn văn sau và khoanh vào ý trả lời đúng:

Mỗi năm có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mùa Xuân tiết trời ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc. Mùa Hạ nóng bức, ve sầu kêu inh ỏi. Thu đến, bầu trời trong xanh mát mẻ. Đông về rét oi là rét.

1. Mỗi năm có mấy mùa?

A. Hai mùa B. Bốn mùa C. Ba mùa D. Năm mùa

2. Mùa Hạ tiết trời như thế nào?

A. Mát mẻ B. Rét C. Nóng bức D. Ấm áp

Bài 2. Tìm trong các tiếng dưới đây **tiếng chứa vần chỉ có âm chính** và đưa vào mô hình: (**lan, ca, oan**) .

--	--	--	--	--

Bài 3. Tìm trong các tiếng dưới đây **tiếng chứa vần chỉ có âm đệm và âm chính** và đưa vào mô hình: (**hoa, chia, lãn**).

--	--	--	--	--

Bài 4. Tìm trong các tiếng dưới đây tiếng chứa **vần chỉ có âm chính và âm cuối** và đưa vào mô hình: (**quang, ban, xoăn**).

--	--	--	--	--

Bài 5. Tìm trong các tiếng dưới đây **tiếng chứa vần có đủ âm đệm, âm chính và âm cuối** và đưa vào mô hình: (**cương, mình, xoan**).

--	--	--	--	--

Bài 6. Tìm trong các tiếng dưới đây **tiếng chứa vần có nguyên âm đôi** và đưa vào mô hình: (**bay, miệng, bóng**).

--	--	--	--	--

Bài 7. Viết chính tả, nghe viết): (3 điểm)

Bố mẹ đọc cho con viết bài: “Trâu ơi” (Viết 4 dòng đầu " Trâu ơi.....quản công") (SGK Tiếng Việt công nghệ giáo dục, tập 3, trang 18).

Bài 8. Điền vào chỗ trống (1 điểm)

a. Điền chữ **c/k/q**:

.....uê hương ủ nghệ im chỉ mónuà

b. Điền chữ **ng/ngh**:

Béa đi chơi nhà bàiêm. Bàôi bên bé kể chuyện cho bé

Đáp án

Bài 1: Đọc hiểu (1 đ)

1. B 2. C

Bài 2:

C			a	
---	--	--	---	--

Bài 3:

H		o	a	
---	--	---	---	--

Bài 4:

B			a	n
---	--	--	---	---

Bài 5:

X		o	a	n
---	--	---	---	---

Bài 6:

M			iê	ng
---	--	--	----	----

Bài 7. Viết chính tả:

- Viết đúng, đẹp, sạch sẽ.
- Viết đúng nhưng chưa thật đẹp
- Viết mỗi lỗi sai trừ 0,25 điểm

Bài 8. Bài tập:

- a. quê hương củ nghệ kim chỉ món quà
- b. Bé **nga** đi chơi nhà bà **nghiêm**. Bà **ngồi** bên bé kể chuyện cho bé **nghe**

Thứ sáu ngày 1 tháng 7 năm 2016

ÔN TOÁN**ĐỀ 5****Bài 1:** Tính:

$77 - 66 = \dots\dots$ $12 + 13 = \dots\dots$ $8 + 30 = \dots\dots$

$58 - 5 = \dots\dots$ $95 - 50 = \dots\dots$ $33 + 3 = \dots\dots$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$86 - 56$ $17 + 21$ $10 - 4$ $2 + 12$ $88 - 77$

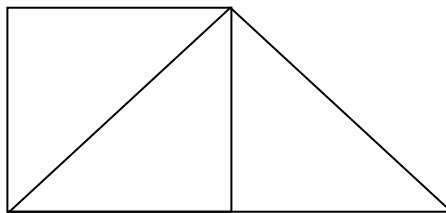
.....

.....

.....

Bài 3: Cho hình vẽ:

- Có đoạn thẳng.
- Có hình vuông.
- Có hình tam giác.

**Bài 4:** Viết các số bé hơn 24 và lớn hơn 17:

.....

Bài 5: Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 12 cm:

Tuần 4:

Thứ hai ngày 4 tháng 7 năm 2016

ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 5

A/ KIỂM TRA ĐỌC (5 điểm)

I. Đọc hiểu (2,5 điểm) - Thời gian 20 phút.

Đọc thầm bài “Anh hùng biển cả” (Sách Tiếng Việt 1-Tập 2-Trang 145).

1. (0,5 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước câu chỉ đặc điểm của cá heo?

- a. Sinh con và nuôi con bằng sữa.
- b. Boi nhanh vun vút như tên bắn và rất khôn.
- c. Cả hai ý trên.

2. (1 điểm) Nối từ cá heo với những việc người ta có thể dạy nó?

canh gác bờ biển.	Cá heo	săn lùng tàu, thuyền giặc.
leo trèo núi.		chạy thi với ô tô.
đẫn tàu thuyền.		cứu người bị nạn trên biển.

3. (1 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái trước ý em lựa chọn:

- Cá heo sống ở đâu?

- a. Ở biển.
- b. Ở hồ.

- Cá heo sinh sản thế nào?

- a. Để trứng.
- b. Để con.

II. Đọc thành tiếng (2,5 điểm): Thời gian cho mỗi em khoảng 2 phút.

Bố mẹ kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng đối với con qua các bài tập đọc đã học ở sách Tiếng Việt 1 - Tập 2.

B/ KIỂM TRA VIẾT (5 điểm) - Thời gian 20 phút.

1. (4 điểm) Tập chép:

Nhà bà ngoại

Nhà bà ngoại rộng rãi, thoáng mát. Giàn hoa giấy lòa xòa phủ đầy hiên. Vườn có đủ thứ hoa, trái. Hương thơm thoang thoang khắp vườn.

2. (1 điểm) Điền chữ ng hay ngh?

.....e nhạc conựa
.....ôi nhà suyĩ

Đáp án đề thi học kì 2 lớp 1 môn Tiếng Việt – Tiểu học Phú Trung 2016

1. c. Cả hai ý trên.

2. cá heo: canh gác bờ biển; dẫn tàu thuyền; săn lùng tàu, thuyền giặc; cứu người bị nạn trên biển

3. a. Ở biển

b. Để con.

4. Điền chữ ng hay ngh?

nghe nhạc con ngựa

ngôi nhà suy nghĩ

Thứ ba ngày 5 tháng 7 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 6

Bài 1: Đọc các số:

55: 5:

79: 44:

Bài 2: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

65 – 5 61

8 18 – 13

30 + 20 57 – 7

95 – 60 65 – 25

Bài 3: Mẹ Lan mua 2 chục quả trứng, mẹ mua thêm 5 quả nữa. Hỏi mẹ Lan mua tất cả bao nhiêu quả trứng?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Viết các số 64, 35, 54, 46, 21, 12, 59 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

Từ lớn đến bé:

Thứ tư ngày 6 tháng 7 năm 2016

ÔN TV

ĐỀ 6

1. Viết bài: (Bố mẹ đọc cho học sinh nghe - viết bài **Hồ Gươm**, từ “Cầu Thê Húc” đến “cổ kính”, SGK Tiếng Việt lớp 1 tập II, trang 118)

2. Điền vào chỗ chấm:

a) ng hay ngh?

.....ủ trưa

.....e nhạc,

.....ỉ hè

.....à voi

b) ch hay tr?

Thong thả dắtâu.

Buổiiều nắng xế.

c) dấu hỏi hay dấu ngã:

ve tranh

ngo lời

ve đẹp

ngo vắng

Đáp án

1. Chính tả: 5 điểm

- Bài viết đảm bảo các yêu cầu về mẫu chữ, cỡ chữ, nét trơn đều, mềm mại, đều về khoảng cách; đủ số lượng về chữ viết theo yêu cầu kỹ năng cần đạt.

- Mỗi lỗi sai chính tả trừ 0,25 điểm.

- Nếu chữ viết xấu, trình bày bản không đạt yêu cầu về chữ viết trừ từ 0,5 đến 1 điểm toàn bài.

2. Bài tập chính tả : 5 điểm

Bài 4: Viết các số tròn chục bé hơn 64:

.....

Bài 5: Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 10 cm:

Thứ sáu ngày 8 tháng 7 năm 2016

ÔN TV

ĐỀ 7

1. Đọc bài : Người bạn tốt

2. Bài tập

a) Viết tiếng trong bài :

- Có vần **uc** :.....

- Có vần **ut** :

b) 2 Gạch dưới tiếng có vần **uc** hoặc **ut** trong đoạn văn sau:

Anh chàng trống này chúng tôi quen ngay từ lúc mới vào lớp Một. Minh anh là một thứ thùng gỗ tròn trùng trục như một cái chum. Đứng giờ không sai một phút, anh cất tiếng ồm ồm giục giã : “Tùng.... tùng..... tùng.....”

c) Ghi dấu x vào trước tên người đã cho Hà mượn bút:

Cúc

Hoa

Nụ

d) Người giúp Cúc sửa dây đeo cặp là bạn :.....

1-Kiểm tra viết :Bài viết : (8 điểm)

2-Điền chữ : (2 điểm)

a) g hay gh ?ọn gàng ; xuônge.

b) k hay c ?ông làng ; cửaính .

Đáp án

I/ Tập đọc: (5 điểm) đọc bài “Người bạn tốt”

- Đọc trôi chảy, to, rõ ràng biết ngắt, nghỉ đúng dấu câu (5 điểm).

-
-
- Đọc to, rõ ràng, đúng, chưa trôi chảy(4,5 điểm).
 - Đọc to, rõ ràng, đọc sai 1 tiếng trừ 0,2 điểm.

II/ Đọc hiểu: (5 điểm)

- Viết đúng tiếng có vần uc (0,5 điểm)
- Viết đúng tiếng có vần ut (0,5 điểm)
- Gạch chân đúng các tiếng có vần uc, ut trong đoạn văn (2 điểm).
- Ghi dấu x đúng vào ô trống trước tiếng Nụ (1 điểm)
- Ghi đúng tên người giúp Cúc sửa lại dây đeo cặp là bạn: Hà.(1 điểm)

III/ Phần viết: (8 điểm) Bài “Bàn tay mẹ”

- Viết từ “ Hằng ngay, đến tã lót đầy”
- Viết đúng chính tả trình bày bài sạch, đẹp, chữ viết đúng độ cao, khoảng cách (8điểm)
- Viết sai mỗi chữ trừ (0,2 điểm)
- Trình bày, chữ viết chưa sạch đẹp trừ (0,5 điểm) cho cả bài viết.

+ Bài tập bổ sung cho phần viết:

- Điền đúng chữ : g hay gh (1 điểm)
- Điền đúng chữ : c hay k (1 điểm).

Tuần 5:

Thứ hai ngày 11 tháng 7 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 8

Bài 1:Tính:

$$35 + 53 = \dots\dots \quad 20 + 55 = \dots\dots \quad 97 - 72 = \dots\dots$$

$$88 - 8 = \dots\dots \quad 33 - 23 = \dots\dots \quad 6 + 62 = \dots\dots$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống:

$$30 + \dots\dots = 40$$

$$95 - \dots\dots = 5$$

..... + 12 = 15

80 - = 30

Bài 3: Lan có một số nhãn vở, Lan cho Bình 5 cái, cho An 3 cái. Hỏi Lan đã cho hai bạn bao nhiêu nhãn vở?

Bài giải:

.....
.....
.....

Bài 4: Viết các số 36, 50, 27, 72, 43, 54, 80 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

Từ lớn đến bé:

Thứ ba ngày 12 tháng 7 năm 2016

ÔN TV

ĐỀ 8

A/ Kiểm tra Đọc: (10 điểm)

I- Đọc thành tiếng (8 điểm):

Đọc bài: Cây bàng (SGK TV1 tập 2 trang 127)

II- Bài tập (2 điểm):

1. Tìm tiếng trong bài Cây bàng (1 điểm)

Chứa vần **oang**

2. Đánh dấu chéo vào chỗ trống trước ý trả lời đúng cho câu sau (1 điểm): ***Bạn nhỏ qua ngưỡng cửa để đi đến đâu?*** (Bài “Ngưỡng cửa” SGK TV1 tập 2 trang 109)

a. Đi chơi b. Đi học c. Đi tới trường và đi xa hơn

B/ Kiểm tra Viết: 10 điểm.

1. Bài viết (8 điểm): Hồ Gươm (SGK TV1 tập 2 trang 118)

Đoạn viết: “ Cầu Thê Húc cổ kính”

Thời gian 10 phút (Bố mẹ đọc cho con viết)

2. Bài tập (2 điểm):

a) Điền chữ: **n** hay **l** : trâuo cỏ chùm quả ...ê

b) Điền vần: **ay** hay **ai**: máy b..... con n.....

Đáp án

A. Kiểm tra Đọc: 10 điểm

1. Đọc thành tiếng: (8 điểm)

- Học sinh đọc bài “**Cây bàng**” (SGK TV1 tập 2 trang 127). Bố mẹ cho học sinh đọc một đoạn ngắn đủ để đánh giá con đọc đạt yêu cầu hay chưa. Có thể chia các mức độ để đánh giá như sau:

+ Điểm 7 – 8 : Đọc to, rõ ràng, đạt tốc độ và đúng ghi 6 điểm; trả lời đúng nội dung câu hỏi ghi điểm tối đa.

+ Điểm 5 – 6 : Đọc to, rõ ràng, đạt tốc độ có sai từ 2-4 tiếng; phần trả lời tùy theo mức độ câu hỏi mà bố mẹ cho điểm.

+ Điểm 4 : Đọc đạt tốc độ nhưng sai nhiều nhất 5 – 6 tiếng; phần trả lời tùy theo mức độ câu hỏi mà bố mẹ cho điểm.

+ Điểm dưới 4: Tùy theo mức độ đọc và trả lời câu hỏi

2. Đọc thầm và trả lời câu hỏi: (2 điểm)

- Câu 1: (1 điểm)

Con tìm đúng tiếng trong bài chứa vần **oang**: khoang

- Câu 2: (1 điểm)

Ý đúng: ý **c** : Đi tới trường và đi xa hơn

B. Kiểm tra Viết: 10 điểm

1/ Bài viết: (8 điểm) Viết kiểu chữ thường đúng độ cao, khoảng cách, đều nét và đạt tốc độ, không sai lỗi chính tả, trình bày đẹp thì ghi điểm tối đa còn không thì trừ 1 điểm.

- Con chép sai cứ 3 lỗi trừ 1 điểm, tùy theo mức độ chữ viết... Bố mẹ ghi điểm thích hợp.

2/ Bài tập: (2 điểm)

- Con điền đúng mỗi chữ theo yêu cầu : 0,5 điểm.

a) Điền chữ: **n** hay **l** : trâu **no** cỏ chùm quả **lê**

b) Điền vần: **ay** hay **ai**: máy **bay**

ÔN TOÁN

ĐỀ 9

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

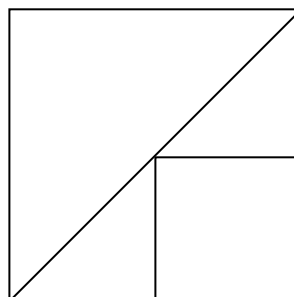
$77 - 25$	$63 + 34$	$99 - 9$	$8 + 81$	$76 - 70$
.....
.....
.....

Bài 2: Viết các số 27, 17, 34, 30, 7 theo thứ tự:

- Từ bé đến lớn:,,,,
- Từ lớn đến bé:,,,,

Bài 3: Cho hình vẽ:

- Có hình vuông.
- Có hình tam giác.



Bài 4: Viết các số tròn chục bé hơn 55:

.....

Bài 5:

- Số liền trước của 40 là - Số liền sau của 55 là
- Số liền trước của 100 là - Số liền sau của 79 là

ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 9

I/.Đọc thành tiếng (6đ) các bài sau: Hồ Gươm (bố mẹ cho con đọc bài)

Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống:

$45 + \dots = 49$

$85 - \dots = 5$

$\dots + 10 = 15$

$70 - \dots = 30$

Bài 4: Một sợi dây dài 58 cm, đã cắt đi 32 cm. Hỏi sợi dây còn lại dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải:

.....
.....

Tuần 6:

Thứ hai ngày 18 tháng 7 năm 2016

Ôn TIẾNG VIỆT

ĐỀ 10

I. Em hãy đọc bài tập đọc sau và làm theo yêu cầu:

Cây bàng

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.

Mùa đông cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tưởng

*** Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng trong các câu sau:**

- Bài tập đọc trên tác giả nhắc đến cây gì? (1 điểm)
 - Cây khế
 - Cây bàng
- Xuân sang, cành trên cành dưới như thế nào? (1 điểm)
 - Chi chít những lộc non mơn mớn
 - Trụi lá.
- Quả bàng trong bài chín có màu gì? (1 điểm)

a. Màu xanh

b. Màu vàng

* Điền vào chỗ trống theo yêu cầu:

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ang** (1 điểm).

2. Điền vần : **ăn** hay **ang**? (1 điểm)

Mẹ mang ch..... ra phơi n.....

*Đọc toàn bài trong thời gian 1 phút. (5 điểm)

II. Viết (làm bài vào giấy ô li).

1. Chính tả: GV đọc cho HS viết 3 từ và 1 câu (3 điểm).

2. Tập chép: GV chép vào bảng phụ treo lên cho HS nhìn chép (7 điểm).

Phân viết – Lớp 1

+Chính tả: xuân sang, cây bàng, lá non

Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

+Tập chép:

Lũy tre

Mỗi sớm mai thức dậy
Lũy tre xanh rì rào
Ngọn tre cong gọng vó
Kéo mặt trời lên cao.
Những trưa đồng đầy nắng
Trâu nằm nhai bóng râm
Tre bản thân nhớ gió
Chợt về đây tiếng chim.

Nguyễn Công Dương

Thứ ba ngày 19 tháng 7 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 11

Bài 1: a) Điền số thích hợp vào ô trống:

71;; 73;; 75;; 77; 79;

81;;;;; 86;;;; 90

.....;;;;; 96;;;; 100

80; 81; 82;; 84; 85;;; 88; 89

90; 91; 92; 93;; 95; 96; 97; 98;;

b) Viết các số:

Ba mươi hai:

Bốn mươi tám:

Năm mươi sáu:

Bảy mươi tư:

Tám mươi:

Bảy mươi chín:

Tám mươi tám:

Chín mươi:

Chín mươi chín:

Một trăm:

Bài 2: Tính:

a) $30\text{cm} + 8\text{cm} = \dots\dots$

b) $11 + 5 - 3 = \dots\dots$

$$\begin{array}{r} \text{c) } 54 \\ + 23 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 36 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{d) } 87 \\ - 65 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 64 \\ - 40 \\ \hline \end{array}$$

.....

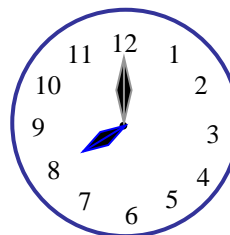
.....

.....

.....

Bài 3: a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Đồng hồ chỉ giờ.

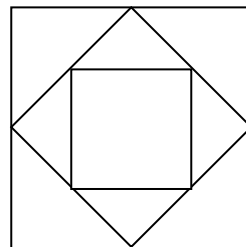


b) Khoanh vào các ngày em đi học:

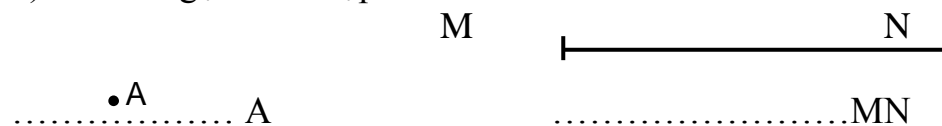
Chủ nhật, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy.

Bài 4: a) Ở hình vẽ bên có:

- ... hình tam giác.
- ... hình vuông.



b) Viết tên gọi thích hợp vào mỗi chỗ chấm:



Bài 5: a) Tổ Một hái được 23 bông hoa, tổ Hai hái được 16 bông hoa. Hỏi cả hai tổ hái được bao nhiêu bông hoa?

Bài giải:

.....
.....
.....

b) Một cửa hàng có 38 chiếc xe đạp, đã bán đi 25 chiếc. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc xe đạp?

Bài giải:

.....

Bài 6:

>
<
=

$65 - 5 \dots 90 - 20$

$41 + 32 \dots 70 + 3$

$20 + 4 \dots 45 - 23$

Bài 7: Số?

	+		=	25
--	---	--	---	----

	-		=	13
--	---	--	---	----

Thứ tư ngày 20 tháng 7 năm 2016

ÔN TV

ĐỀ 11

I. Đọc thầm, trả lời câu hỏi và làm bài tập (3 điểm).

Bố mẹ cho con đọc thầm bài Tập đọc “Bàn tay mẹ” trong khung dưới đây, sau đó đánh dấu x vào chữ cái đặt trước ý trả lời mà con cho là đúng.

Bàn tay mẹ

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Hằng ngày đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đây.

Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.

Theo Nguyễn Thị Xuyên

1. Bình yêu nhất là gì?

- a. Đôi bàn tay mẹ.
- b. Đôi bàn tay của em bé.

2. Đi làm về mẹ Bình phải làm những công việc gì?

- a. Đi chợ, nấu cơm.
- b. Đi chợ, nấu cơm, tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đây.

3. Đôi bàn tay của mẹ Bình như thế nào?

- a. Rm nắng, gầy gầy, xương xương.
- b. Trắng trẻo, trịn trịn.

II. Chính tả: (5 điểm)

Bố mẹ đọc cho con chép bài thơ “Hoa cau”:

Hoa cau

Nửa đêm nghe ếch học bài

Lúa thưa vài hạt mưa ngoài hàng cây

Nghe trời trở gũ heo may

Sáng ra mặt nước rưng đầy hoa cau.

Trần Đăng Khoa

III. Bài tập (2 điểm)

Điền chữ **g** hoặc **gh** vào chỗ chấm cho thích hợp:

nhà ...a
...i chép

cái ...ế
...ao nếp

Thứ năm ngày 21 tháng 7 năm 2016

ÔN TOÁN

ĐỀ 12

Bài 1: a) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

60;;; 63; 64; 65; 66; 67;; 69

70; 71;; 73; 74; 75; 76;; 78;

80; 81; 82;; 84; 85;;; 88; 89

90; 91; 92; 93;; 95; 96; 97; 98;;

b) Viết các số:

Ba mươi hai:

Bốn mươi tám:

Năm mươi sáu:

Bảy mươi tư:

Bảy mươi chín:

Tám mươi:

Tám mươi tám:

Chín mươi:

Chín mươi chín:

Một trăm:

c) Viết các số 63; 72; 29; 43:

- Theo thứ tự từ bé đến lớn:

- Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Bài 2: Tính:

a) $15\text{cm} + 30\text{cm} = \dots\dots$

b) $18 - 5 + 3 = \dots\dots$

c)
$$\begin{array}{r} 32 \\ + 47 \\ \hline \end{array}$$

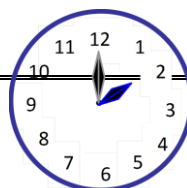
$$\begin{array}{r} 64 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} 79 \\ - 63 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 85 \\ - 25 \\ \hline \end{array}$$

Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm

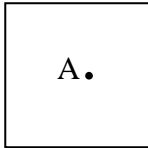
a) Đồng hồ chỉ ... giờ



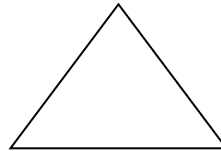
b) Các ngày trong tuần:

Thứ hai,

Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm



C.



Điểm A ở trong hình Điểm C ở hình

Bài 5: a) Lớp 1A có 14 học sinh nam và 15 học sinh nữ. Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

.....

.....

b) Bạn Hà có sợi dây dài 85cm, bạn Hà cắt cho bạn Nam 25cm. Hỏi sợi dây của bạn Hà còn lại bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải:

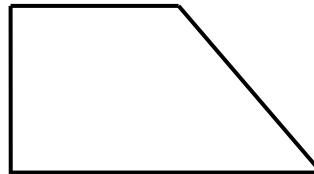
.....

.....

Bài 6: >, <, =?

$76 - 42 \dots 30 + 8$ $47 - 51 \dots 81 + 12$ $36 + 12 \dots 15 + 33$

Bài 7: Vẽ thêm một đoạn thẳng để được một hình vuông và một hình tam giác.



Thứ sáu ngày 22 tháng 7 năm 2016

ÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 12

A. BÀI ĐỌC TO:

Hoa phượng

Hôm qua còn lấm tấm
Chen lấm màu lá xanh .
Sáng nay bùng lửa thẫm
Rừng rực cháy trên cành.

- Bà ơi ! Sao mà nhanh !
Phượng nở nghìn mắt lửa ,
Cả dãy phố nhà mình ,
Một trời hoa phượng đỏ.

Hay đêm qua không ngủ
Chị gió quạt cho cây ?
Hay mặt trời ủ lửa
Cho hoa bùng hôm nay ?

LÊ HUY HOÀ

B. ĐỌC THÂM BÀI “ÔNG KÉ” - TRẢ LỜI CÂU HỎI :

Chú thích :

_ **chiếc loong** : đồ vật dùng trong gia đình ở đồng bào dân tộc miền núi , làm bằng gỗ , giống như chiếc chậu thau , dùng đựng nước.

Sau khi đọc thâm bài , con hãy làm bài tập :

- Viết tiếng trong bài có vần **oong** :.....
Viết tiếng trong bài có vần **iêng** :.....
Viết tiếng trong bài có vần **uôi** :
- Ông Ké làm việc gì ở suối ? Ghi dấu X trước ý trả lời đúng :
 - Ông kể chuyện cho các cháu nghe.
 - Tự tay ông múc nước tắm cho từng cháu .
 - Ông không làm gì cả.

3. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để giải thích : ông Ké đó là ai ?

A

B

Ông Ké đó là

một người đàn ông trong bản.

Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta .

một người thợ săn.

PHẦN VIẾT:

Nhìn và viết:

Sông Hương

Sông Hương là một bức tranh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh đó là một màu xanh có nhiều màu sắc đậm nhạt khác nhau.

Nghe và viết:

Cô Tấm của mẹ

Ngõ từ quả thị bước ra
Bé làm cô Tấm giúp bà khâu kim.
Thổi com, nấu nước, bế em,
Mẹ về khen bé: “Cô tiên xuống trần”.

Bao nhiêu công việc lặng thầm
Bàn tay của bé đỡ đàn mẹ cha.
Bé học giỏi, bé nét na
Bé là cô Tấm, bé là con ngoan.

Lê Hồng Thiện